

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.
Ông Đỗ Văn Hòa.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Hoàng Minh Khuê, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.
- **Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận- Kiểm sát viên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 406/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung*”,

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Cao Hồng S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/5/2009, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyền số 01/2009.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X Tài, xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Cao Hồng Sơn - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Cao Hồng S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà V và ông S có hai con chung tên Cao Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/8/2011 và Cao Nguyễn Bảo T sinh ngày 29/8/2016. Bà V và ông S thỏa thuận sau khi ly hôn giao hai con chung tên Cao Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/8/2011 và Cao Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/8/2016 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con hàng tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông Cao Hồng S và bà Nguyễn Thị Bích V vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Cao Hồng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Không ai có quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- *Về tài sản chung*: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Bích V do bà V đã rút yêu cầu chia tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà V, ông S không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông Cao Hồng S phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Bích V đã nộp 52.800.000 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0027734 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích V số tiền chênh lệch là 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành Phố.Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Tiên